

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2996 /EVN-KH
V/v công bố thông tin về kết
quả thực hiện KH 2017 và 3
năm 2015-2017 của EVN.

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện quy định tại Điều 14 Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 3 năm gần nhất của EVN để Bộ KH&ĐT công bố thông tin theo quy định.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (hard copy);
- Bộ Công Thương (hard copy);
- Bộ Tài chính (hard copy);
- Các PTGD (e-copy);
- Lưu: KH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đình Quang Tri

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ 03 NĂM 2015 - 2017 CỦA EVN

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2015-2017

1. Về sản xuất điện và cung ứng điện

Trong giai đoạn 2015-2017, EVN đã đảm bảo cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, sinh hoạt của nhân dân và phục vụ các sự kiện chính trị xã hội quan trọng, đặc biệt đã cấp điện an toàn ổn định cho Hội nghị cấp cao APEC 2017.

- Tổng sản lượng EVN cung ứng lên hệ thống điện quốc gia (gồm điện sản xuất và mua) 3 năm 2015-2017 là 529,8 tỷ kWh, tăng trưởng bình quân 10,31%/năm.

- Tổng sản lượng điện thương phẩm cung cấp cho đất nước giai đoạn 2015-2017 là 478,1 tỷ kWh, tốc độ tăng trưởng bình quân là 10,62%. Năm 2017 sản lượng điện thương phẩm đạt 174,65 tỷ kWh, trong đó điện cung cấp cho Công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 54,8%; Quản lý tiêu dùng: 33,3%; Thương nghiệp Dịch vụ: 5,5%; Nông nghiệp: 2,5%; Các thành phần khác: 3,8%. Tổng số khách hàng sử dụng điện tính đến cuối năm 2016 là 25,86 triệu khách hàng, tăng 9,2% so với năm 2015.

Bảng: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Điện sản xuất và mua, Điện thương phẩm

Đơn vị: triệu kWh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	3 năm 2015-2017	B. quân 2015-2017
1	Điện SX và mua của EVN	159.678	177.234	192.914	529.826	176.609
	Tốc độ tăng (%)	11,43	10,99	8,85		10,31%
2	Điện thương phẩm	143.682	159.793	174.652	478.127	159.376
	Tốc độ tăng (%)	11,70	11,21	9,30		10,62%

- Công tác điều hành cung ứng điện của EVN đã bám sát nhu cầu sử dụng điện, huy động hợp lý các nguồn điện, đáp ứng đủ nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. EVN đã phối hợp tốt với các địa phương trong việc khai thác các hồ thủy điện, kết hợp phát điện và cung cấp nước cho sinh hoạt, nông nghiệp, đầy mặn... cho vùng hạ du các hồ chứa thủy điện.

- Đến cuối năm 2017, tổng công suất các nguồn điện trên toàn quốc là 45.400 MW, trong đó các nguồn điện do EVN và 03 Tổng công ty phát điện thuộc EVN sở

hữu là 28.024 MW (chiếm 61,7% công suất đặt của hệ thống). Quy mô hệ thống điện của Việt Nam đứng thứ 2 trong các nước ASEAN.

2. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện

Công tác đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện của EVN đã đạt và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao. Các dự án đầu tư của EVN phù hợp với Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt, được thực hiện theo đúng các quy định quy phạm pháp luật của Nhà nước, đảm bảo chất lượng xây dựng công trình. Nhiều công trình điện hoàn thành, đưa vào vận hành kịp thời, phát huy hiệu quả cao.

Trong 3 năm 2015-2017, EVN đã đầu tư phát triển nguồn điện và lưới điện với tổng số vốn là 372.661 tỷ đồng. Hoàn thành đưa vào phát điện 21 tổ máy thuộc 10 dự án với tổng công suất 7.754 MW; hoàn thành 785 công trình lưới điện 110-500 kV.

- Các tổ máy phát điện đưa vào vận hành phát điện giai đoạn 2015-2017 gồm:

+ Năm 2015: 7 tổ máy / 3.314MW, gồm: NĐ Duyên Hải 1 (2x622MW); NĐ Ô Môn I # 2 (330MW); NĐ Mông Dương 1 (2x540MW); TM1 TĐ Lai Châu (400MW); TM1 TĐ Huội Quảng (260MW);

+ Năm 2016: 5 tổ máy / 2.305MW, gồm: TĐ Lai Châu - TM2,3 (2x400MW); TĐ Huội Quảng TM2 (260MW); NĐ Duyên Hải 3 (2x622,5MW), trong đó TĐ Lai Châu đã hoàn thành vượt trước 01 năm so với tiến độ Quốc hội giao, công trình đã khánh thành ngày 20/12/2016.

+ Năm 2017: 9 tổ máy / 2.135MW, gồm: NĐ Vĩnh Tân 4 (2x600MW), NĐ Thái Bình (2x300MW), TĐ Trung Sơn (4x65MW), TĐ Thác Mơ MR (75MW).

- Trong 3 năm 2015-2017, EVN đã khởi công xây dựng 02 dự án nguồn điện với tổng công suất 680 MW gồm: TĐ Đa Nhim mở rộng (80MW); NĐ Vĩnh Tân 4 MR (600MW).

- Các dự án nguồn điện cấp bách cấp điện cho miền Nam tại các TTĐL Vĩnh Tân, Duyên Hải và các dự án trọng điểm cơ bản bám sát mục tiêu tiến độ năm 2017. Ngoài ra, EVN và các đơn vị đang tích cực tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo, trong đó: EVN đầu tư 7 dự án điện mặt trời với tổng CS 870MW (3 dự án đã được bổ sung vào quy hoạch và đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư); các đơn vị thành viên triển khai 16 dự án điện mặt trời tổng CS 1.120MW.

- Hệ thống lưới điện truyền tải được đầu tư với khối lượng lớn đã đáp ứng yêu cầu đầu nối giải tỏa công suất các dự án nguồn điện và tăng cường năng lực truyền tải của toàn hệ thống. Tiêu biểu là các công trình nâng cao năng lực hệ thống

truyền tải 500 kV Bắc - Nam, kết nối khép kín mạch vòng 500 kV tại khu kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Nam và kết nối ở cấp điện áp 500 kV lưới điện Đông Nam bộ với Tây Nam bộ; Đã phát triển các công trình đường dây và trạm biến áp 220kV đến hầu hết các tỉnh/ thành phố để đáp ứng nhu cầu điện các địa phương và các thành phố lớn như Hà Nội. TP. Hồ Chí Minh; Hoàn thành các dự án trọng điểm đảm bảo cấp điện miền Nam, kịp thời cấp điện phục vụ phát triển nông nghiệp như nuôi tôm công nghiệp, trồng thanh long. Đặc biệt năm 2017 đã hoàn thành đường dây 500/220kV để đưa vào vận hành các trạm 500kV và 220kV Đông Anh, Long Biên, Tây Hà Nội cùng các trạm 110kV nối cấp... nâng cao năng lực cấp điện cho TP. Hà Nội.

3. Về việc giảm tổn thất điện năng và các chương trình tiết kiệm điện

EVN đã thực hiện nhiều biện pháp về kỹ thuật và quản lý kinh doanh để giảm tỷ lệ tổn thất điện năng. Đến cuối năm 2015, tổn thất điện năng của hệ thống điện Việt Nam giảm xuống 7,94%, thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao (8%); năm 2016 giảm xuống còn 7,57% và đến năm 2017 giảm còn 7,24% Như vậy trong 3 năm từ 2015 đến 2017, tổn thất điện năng giảm được 0,7% (từ 7,94% xuống còn 7,24%), bình quân mỗi năm giảm 0,23%/năm.

EVN đã triển khai sâu rộng các hoạt động về tiết kiệm điện. Các đơn vị Điện lực đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm thông qua các phong trào như “Giờ trái đất”; “Gia đình tiết kiệm điện”; “Tiết kiệm trong trường học”; “Ngày hội tiết kiệm điện”. Các chương trình tiết kiệm điện nổi bật đã được thực hiện và đem lại hiệu quả là: thay đèn sợi đốt bằng đèn tiết kiệm điện tại các khu vực phát triển trồng cây thanh long tại các tỉnh Bình Thuận, Tiền Giang và Long An ; Chương trình quảng bá bình nước nóng bằng năng lượng mặt trời, Thí điểm mô hình công ty dịch vụ năng lượng ESCO; Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng năng lượng thực hiện kiểm toán năng lượng. Kết quả sản lượng điện tiết kiệm hàng năm đạt từ 1,7-2,5% sản lượng điện thương phẩm.

4. Về công tác đầu tư cấp điện cho nông thôn, hải đảo và tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn

- Công tác đầu tư cấp điện khu vực nông thôn, miền núi tiếp tục được chú trọng, đặc biệt khu vực chưa có điện. Bên cạnh các dự án cấp điện nông thôn sử dụng vốn NSNN thuộc Chương trình Cấp điện nông thôn miền núi hải đảo giai đoạn 2013-2020, các TCTĐL đã thực hiện các dự án cấp điện nông thôn cho các địa bàn khó khăn bằng nguồn vốn các đơn vị, trong đó: đã hoàn thành dự án cấp điện cho 14 xóm bản chưa có điện huyện Đông Hỷ (Thái Nguyên); Hiện đang tập trung đầu tư Cấp điện cho các hộ dân chưa có điện trên địa bàn 4 huyện Thuận Châu, Mường La, Bắc Yên, Phù Yên (Sơn La); Cấp điện các huyện Nam Trà My, Bắc Trà My (Quảng Nam); Cấp điện 07 thôn chưa có điện thuộc tỉnh Lâm Đồng... Năm 2017, EVN đã hoàn thành cấp điện cho hơn 11.000 hộ dân nông thôn chưa có

điện, đến cuối năm 2017, số xã có điện trên cả nước đạt 99,98% (8.987/8.989 xã), số hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt 98,83% (17.128.153 / 17.330.861 hộ)

- Về cấp điện hải đảo: năm 2017, EVN đã tiếp nhận quản lý cấp điện các huyện đảo Trường Sa (Khánh Hòa), Côn Cỏ (Quảng Trị). Như vậy, đến nay EVN đã đảm nhận cấp điện cho 11/12 huyện đảo trên cả nước.

5. Về công tác cổ phần hóa (CPH) và thoái vốn

Giai đoạn 2015-2017, công tác thoái/giảm vốn của EVN được triển khai đúng trình tự, thủ tục và tiến độ.

a) Thoái vốn

- Đến hết năm 2015, Công ty mẹ - EVN đã hoàn thành thoái vốn/giảm vốn tại 7 CTCP, đạt 100% giá trị vốn cần thoái/giảm trong các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán, tài chính, ngân hàng và bảo hiểm theo Quyết định số 1782/QĐ-TTg ngày 23/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu EVN giai đoạn 2012-2015. Tổng giá trị thoái vốn thực hiện là 1.994 tỷ đồng, thặng dư là 34,8 tỷ đồng.

Ngoài ra, EVN cũng đã tiến hành giảm vốn tại 04 Công ty cổ phần cơ khí điện lực phục vụ trực tiếp ngành nghề kinh doanh chính xuống dưới 50% vốn điều lệ là CTCP Cơ điện Miền Trung, Cơ điện Thủ Đức, Cơ khí Điện lực và Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh; trong đó đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn tại Cơ điện Miền Trung, Cơ khí Điện lực, thu về 50,9 tỷ đồng, thặng dư 30,5 tỷ đồng.

- Năm 2017, EVN đã thoái vốn tại EVNFinance (giá trị thoái vốn là 187,5 tỷ đồng theo mệnh giá), thu về 218,513 tỷ đồng, thặng dư 31,013 tỷ đồng. Hiện EVN đang xây dựng phương án thoái toàn bộ phần vốn còn lại (7,5% vốn điều lệ) và sẽ báo cáo Bộ Công Thương phê duyệt.

- Thoái vốn tại CTCP Cơ điện Thủ Đức: EVN đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại EMC vào tháng 3/2018 theo chỉ đạo của Bộ Công Thương.

- Thoái vốn tại Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP: Bộ Công Thương đã phê duyệt giá khởi điểm và Phương án thoái vốn của EVN tại EEMC, dự kiến EVN sẽ hoàn thành thoái vốn trong Quý 2/2018.

- Thoái vốn tại 03 CTCP Tư vấn xây dựng điện 3, 4 và Phong điện Thuận Bình: EVN hiện đang triển khai các công việc liên quan và dự kiến hoàn thành thoái vốn trong năm 2018.

- Đồng thời, trong năm 2017, EVN đã quyết liệt chỉ đạo công tác thoái vốn của các Tổng công ty (các TCTĐL và các EVNGENCO) thuộc EVN. Đến nay, các Tổng công ty hoàn thành thoái vốn tại 5 CTCP và thoái một phần vốn tại 2 CTCP với giá trị là 82,04 tỷ đồng, thu về 166,07 tỷ đồng, thặng dư là 84,03 tỷ đồng.

b) Công tác cổ phần hóa

- CPH Tổng công ty Phát điện 3: đã hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu vào tháng 3/2018. EVN đã báo cáo Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa.

- CPH Tổng công ty Phát điện 1: Bộ Công Thương đã có Thông báo số 171/TB-BCT ngày 06/6/2018 về kết luận của Thứ trưởng Bộ Công Thương tại cuộc họp BCĐ CPH EVNGENCO1, theo đó, Bộ Công Thương sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ CPH EVNGENCO1 và dự kiến điều chỉnh thời điểm XDGTĐN của EVNGENCO1 là 01/01/2019.

- CPH Tổng công ty Phát điện 2: Ngày 26/4/2018, Bộ Công Thương đã có Thông báo số 140/TB-BCT v/v Thông báo kết luận của Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng tại cuộc họp Ban chỉ đạo CPH EVNGENCO2, trong đó yêu cầu EVN chỉ đạo EVNGENCO2 làm việc với đơn vị tư vấn thực hiện báo cáo XDGTĐN theo Nghị định 126 tại thời điểm 01/01/2018.

6. Công tác bảo vệ môi trường

Giai đoạn 2015-2017, công tác bảo vệ môi trường (BVMT) được chú trọng trong tất cả các lĩnh vực và xuyên suốt từ công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, trong hoạt động sản xuất kinh doanh. EVN và các đơn vị đều cập nhật, quán triệt thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường 2014 và các Nghị định, Thông tư liên quan. EVN đã ban hành lại Quy chế bảo vệ môi trường làm cơ sở pháp lý trong việc thực hiện công tác BVMT trong toàn EVN. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất công tác BVMT nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật của các đơn vị; hướng dẫn kiểm tra giám sát các đơn vị trực thuộc EVN trong công tác quản lý chất thải nguy hại.

- Tất cả các Nhà máy thủy điện đều có Đề án BVMT được phê duyệt, đồng thời thực hiện tốt công tác đền bù tái định cư, trồng bù rừng, thực hiện xả dòng chảy đảm bảo nước cho sinh hoạt và nhu cầu sản xuất nông nghiệp khu vực hạ lưu.

- Các nhà máy điện của EVN đều tuân thủ các tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. Đối với các dự án đầu tư mới được trang bị các thiết bị xử lý môi trường công nghệ mới, có hiệu suất cao để lọc bụi, xử lý khí thải, trang bị hệ thống quan trắc khí thải tự động để giám sát chất lượng môi trường khu vực sản xuất. Đối với các NMNĐ đốt than hiện hữu, năm 2017 EVN và các đơn vị tiếp tục rà soát hiện trạng các thiết bị bảo vệ môi trường và triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp để cải thiện các chỉ tiêu môi trường.

- Công tác BVMT trong hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện nghiêm túc, hàng năm các nhà máy điện, các dự án nguồn điện, đường dây và trạm biến áp đều thực hiện các cam kết đã được phê duyệt trong Hồ sơ môi trường như: công tác giám sát, đo đạc chất lượng môi trường... Kết quả đo đạc, giám sát đều được báo cáo về Sở TN&MT các địa phương theo quy định. Việc thanh, xử lý chất

thải nguy hại thực hiện theo đúng quy định, các đối tác được lựa chọn đều có giấy phép vận chuyển và xử lý phù hợp với các mã chất thải nguy hại được thanh lý.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
1	Sản lượng điện sản xuất và mua	Tr. kWh	159.678	177.234	192.914
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	143.682	159.793	174.652
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	243.509	277.693	299.346
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.595	5.165	6.593
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15.648	21.205	19.666
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	120.983	133.362	118.231
	- Nguồn ngân sách	“	505	422	215
	- Vốn vay	“	65.527	67.850	48.921
	- Vốn khác	“	54.951	65.090	69.095
7	Tổng lao động	Người	104.616	103.946	102.628
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	17.198	18.933	19.919

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con

1. Tình hình đầu tư vốn của Công ty mẹ - EVN

Tính đến 31/12/2017, tổng số vốn EVN đầu tư tại 09 Tổng công ty (Công ty TNHH MTV 100% vốn EVN) là 126.117 tỷ đồng (trong đó vốn tại 03 Tổng công ty Phát điện là 43.482 tỷ đồng; vốn tại Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia là 24.596 tỷ đồng; vốn tại 05 Tổng công ty Điện lực là 58.039 tỷ đồng) và giữ trên 50% vốn điều lệ của 03 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện với tổng số vốn góp là 279,6 tỷ đồng. Danh sách cụ thể như sau:

- a. Công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)
 - Tổng công ty Phát điện 1.
 - Tổng công ty Phát điện 2.
 - Tổng công ty Phát điện 3.
 - Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.
 - Tổng công ty Điện lực Miền Bắc.

- Tổng công ty Điện lực Miền Trung.
 - Tổng công ty Điện lực Miền Nam.
 - Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội.
 - Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.
- b. Công ty con do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ
- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1.
 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2.
 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty con là công ty cổ phần

Hoạt động SXKD của các công ty tư vấn xây dựng điện có giai đoạn 2015-2017 hiệu quả và có lãi. Tăng trưởng lợi nhuận của CTCP Tư vấn xây dựng điện 1 và 4 năm có phần chững lại và chậm hơn giai đoạn trước, riêng CTCP Tư vấn xây dựng điện 2 kết quả SXKD tăng trưởng cao, năm 2017 thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100%.

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ - EVN NẴM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước thực hiện năm 2018		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
	Tổng công ty Phát điện 1	17.052	100%	17.052	17.052	100%	17.052	19.020	100%	19.020	19.020	100%	19.020
	Tổng công ty Phát điện 2	11.702	100%	11.702	11.702	100%	11.702	11.844	100%	11.844	11.844	100%	11.844
	Tổng công ty Phát điện 3	12.618	100%	12.618	12.618	100%	12.618	12.618	100%	12.618	10.699	99,19%	10.613
	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	22.650	100%	22.650	24.160	100%	24.160	24.596	100%	24.596	24.596	100%	24.596
	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	17.104	100%	17.104	17.104	100%	17.104	20.905	100%	20.905	20.905	100%	20.905
	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	7.810	100%	7.810	7.810	100%	7.810	12.788	100%	12.788	12.788	100%	12.788
	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	12.357	100%	12.357	12.357	100%	12.357	15.870	100%	15.870	15.870	100%	15.870

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước thực hiện năm 2018		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
	Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội	5.385	100%	5.385	5.385	100%	5.385	9.892	100%	9.892	9.892	100%	9.892
	Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	7.318	100%	7.318	7.318	100%	7.318	11.372	100%	11.372	11.372	100%	11.372
2	Các công ty con do EVN nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	266,9	54,3%	145,0	266,9	54,3%	145,0	266,9	54,3%	145,0	266,9	54,3%	145,0
	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2	44,4	51,3%	22,8	50,9	51,3%	26,2	58,6	51,3%	30,1	117,3	51,3%	22,8
	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	146,0	71,6%	104,5	146,0	71,6%	104,5	146,0	71,6%	104,5		0%	
	Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức	80,7	56,9%	46,0	114,7	40,05%	46,0	114,7	40,05%	46,0		0%	